| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRỰC NINH**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 17 - 02 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Chu Thái Hà

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Đình Thanh

Bà Lưu Thị Thanh Nhâm

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức L** - Sinh năm 1994 tại Nam Định;

Nơi đăng ký HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh: Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C; Con bà: Vũ Thị C; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 16/9/2019 bị TAND Quận 1, TP Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng. Đến ngày 17/02/2021 chấp hành xong.

Nhân thân:

+ Ngày 28/12/2011, Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Buôn bán hàng cấm".

+ Ngày 26/6/2012, TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo bản án số 13/2012/ST. Đến ngày 30/8/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ ngày 08/5/2021 đến ngày 11/5/2021 và bị áp dụng biện pháp "Tạm giam" từ ngày 11/5/2021 đến ngày 04/10/2021 và từ ngày 04/10/2021 đến nay bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức L là người nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Khoảng 09 giờ ngày 08/5/2021, L đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ 488 gặp và xin đi nhờ xe máy của người đi đường đến khu vực cầu Nghĩa Thái thuộc xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, L gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 45 tuổi đứng một mình. Nghĩ người này bán ma túy, L lại gần hỏi: "Có hàng đá không để cho em hai trăm", ý hỏi mua ma túy đá với giá 200.000đ. Người này đồng ý bán. L lấy ra 200.000đ đưa cho người đàn ông, người này nhận tiền rồi đưa lại cho L một gói nilon nhỏ màu trắng. L nhận kiểm tra biết đây là gói ma túy đá nên cất giấu vào trong bao thuốc lá mang theo trong người rồi đi ra khu vực ngã ba Tam Thôn xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết về đến khu vực cây xăng xã Trực Hưng thì xuống xe đi bộ về nhà. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi L về đến gần nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Kiểm tra trên tay trái của L đang cầm (01) một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong chứa một gói nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. L khai là ma túy đá, L vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong gói ma túy trên theo quy định pháp luật, ký hiệu M.

Bản kết luận giám định số 583/GĐKTHS ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định xác định: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,159 gam**.**

Quá trình điều tra xác định: Ngày 16/9/2019, L bị TAND Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 181/2019/QĐ-TA. Trong quá trình chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn (thôn Thác Dài, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước), L có biểu hiện tâm thần gây đau nhức đầu, nghe tiếng nói lạ, gây ảo tưởng và thấy nhiều hình ảnh.

Ngày 05/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Đức L tại Viện pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 19/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh nhận được bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 349/KLGĐ ngày 08/11/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021, Nguyễn Đức L có hội chứng nghiện chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021, Nguyễn Đức L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Tại thời điểm giám định, Nguyễn Đức L có trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.7. Mức độ nhẹ. Bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 11 năm 2021 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s; q khoản 1 Điều 51, điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 15 - 18 tháng tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra còn lại sau giám định; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Án phí HSST: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Về quan điểm Đại diện VKS, bị cáo tại phần thủ tục tranh tụng: HĐXX thấy việc tranh luận, đối đáp đúng trình tự quy định của pháp luật, các bên thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tranh tụng. Quan điểm của đại diện VKS, bị cáo đã được HĐXX cân nhắc, đánh giá khi nghị án.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ trực tiếp xâm hại tới trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý - là quan hệ xã hội thuộc khách thể đã được BLHS ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo đều thừa nhận vật chứng mà Cơ quan CSĐT đã thu giữ là ma túy. Bị cáo Nguyễn Đức L thừa nhận tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản ghi lời khai người làm chứng; Kết luận giám định.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 349/KLGĐ ngày 08/11/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021, Nguyễn Đức L có hội chứng nghiện chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/5/2021, Nguyễn Đức L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự .

Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Đức L có trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.7. Mức độ nhẹ. Bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 23/8/2021 của bị cáo Nguyễn Đức L đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" - Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Ma tuý là một trong nguyên nhân phát sinh tình hình tội phạm, trực tiếp ảnh hưởng tới sức khoẻ, kinh tế của bản thân, của gia đình bị cáo và của toàn xã hội, là tệ nạn đã và đang bị toàn xã hội lên án mạnh mẽ. Chính vì thế Nhà nước - thông qua hệ thống pháp luật đã nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, để đảm bảo trật tự pháp luật, phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Việc VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản Cáo trạng số 87/QĐ - VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương đối nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới

đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới tình tiết: Bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi - Để giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, q khoản 1, Điều 51 BLHS để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng, HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án là những vật nhà nước cấm lưu hành hoặc là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L ngày 08/5/2021 tại khu vực cầu Nghĩa Thái, xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, do L khai khoảng 45 tuổi, đeo khẩu trang, đây là lần đầu tiên L gặp và không biết tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai để xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s; q khoản 1 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Nguyễn Đức L 18 ( Mười tám ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 08/5/2021 đến ngày 04/10/2021.

2. Vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra còn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư số 583/GĐKTHS (Vật chứng trên đây có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 22 tháng 12 năm 2021).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Chu Thái Hà**